

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 62/SKHĐT-TĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai, với nội dung như sau:

1. Giao Công an tỉnh Đồng Nai làm chủ đầu tư dự án Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Nội dung dự án: Phụ lục kèm theo.

3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện

a) Đối với chủ đầu tư

Phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện công tác lập, thẩm định dự án đảm bảo thời gian theo quy định. Lưu ý, trước khi trình duyệt dự án đầu tư phải đảm bảo các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy (nếu có); tham khảo, giải trình, tiếp thu ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Đầu tư công năm 2024, thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (nếu có); xác định trách nhiệm,

chi phí di dời hạ tầng kỹ thuật (*hệ thống điện, viễn thông, cấp nước...*) để lập hồ sơ dự án cho phù hợp; lập sơ đồ đường găng cho dự án đối với từng giai đoạn công việc cụ thể kèm theo hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa tính toán đầy đủ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và hiện công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, ổn định cuộc sống của người dân và công bằng giữa các tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định hiện hành. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, tránh việc tái lần chiếm của người dân; và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án.

b) Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS và các phòng.



Dương Minh Dũng



Phụ lục
DỰ ÁN TRẠI TẠM GIAM THUỘC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mục tiêu đầu tư

Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đồng Nai được xây dựng mới nhằm đảm bảo đủ diện tích để thực hiện giam giữ khoảng 1.400 chỗ theo quy mô giam giữ phù hợp với quy mô được Bộ Công an phê duyệt tại Quyết định số 7477/QĐ-BCA-C11 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy mô giam giữ các Trại tạm giam, nhà tạm giữ thuộc Bộ Công an quản lý và khoản 2 Điều 195 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Quy mô đầu tư: Công trình an ninh. Cấp công trình: cấp III.

Đầu tư xây dựng Khu cán bộ chiến sỹ: Khu A, gồm các hạng mục như sau:

+ Xây dựng 01 nhà trực công, 01 nhà làm việc, 02 nhà ở doanh trại, 01 nhà bếp, ăn cán bộ chiến sỹ + kho hậu cần, 01 nhà để xe ô tô, 02 nhà để xe 2 bánh cán bộ chiến sỹ, 01 nhà để xe 2 bánh khách đến thăm gặp, 01 nhà kho vũ khí, 01 chuồng chó và khu vực huấn luyện chó nghiệp vụ, 01 nhà thăm gặp.

+ Xây dựng cổng, tường rào bảo vệ, tường rào dây thép gai.

+ Xây dựng sân, đường, lối đi, bó vỉa.

+ Trạm xử lý nước thải.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền, kè đá, trạm điện 560 kVA + đường dây trung thế 22 kV; máy phát điện 350 kVA và xây dựng nhà để máy phát điện; hệ thống cấp điện hạ thế, chiếu sáng ngoài nhà.

+ Bể nước ngầm 200 m³, nhà để máy bơm nước và hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà; hệ thống phòng cháy chữa cháy; trạm xử lý nước thải.

+ Chống mối;

+ Hệ thống kỹ thuật: Hệ thống chống sét; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống ghi âm, ghi hình tại các buồng hỏi cung; hệ thống giao tiếp thăm gặp và ghi âm nội dung thăm gặp; hệ thống kiểm soát an ninh; hệ thống hàng rào điện tử bảo vệ khu giam.

- Hệ thống thiết bị gồm: Thiết bị Nhà làm việc; thiết bị Nhà ở doanh trại; thiết bị Nhà bếp, ăn tập thể; thiết bị y tế; trạm biến áp 560 kVA; máy phát dự phòng 350 kVA; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống báo cháy; hệ thống ghi âm, ghi hình tại các buồng hỏi cung; hệ thống giao tiếp thăm gặp và ghi âm nội dung thăm gặp; hệ thống kiểm soát an ninh; hệ thống kiểm soát ra vào và hàng hóa tiếp tế; hệ thống hàng rào điện tử; máy bơm chữa cháy, sinh hoạt; hệ thống xử lý nước thải; lò xử lý chất thải nguy hại.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức vốn đầu tư: Khoảng 208,61 tỷ đồng. Trong đó: Chi phí xây dựng khoảng 115,56 tỷ đồng; chi phí thiết bị khoảng 49,59 tỷ đồng; các chi phí khác có liên quan khoảng 13,4 tỷ đồng; chi phí dự phòng khoảng 30,06 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nhu cầu sử dụng đất khoảng 9,8 ha.

7. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến từ năm 2025 - 2028.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Tối đa 04 năm, dự kiến bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 bố trí vốn thực hiện dự án./.